

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày 28 – 6 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Văn Ngọc.

- Ông Nguyễn Tất Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024,

Đối với bị cáo: **Trần Th.** Sinh ngày 20/10/198x tại huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú xóm A, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu Tr và bà Nguyễn Thị Ph. Có vợ là Trần Thị M và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Khắc Đ. Sinh năm 197x. Địa chỉ xóm B, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/3/2024, Trần Th (Sinh năm 198x. Trú tại xóm A, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; là đối tượng nghiện ma túy), sau khi uống rượu ở thị trấn Đô Lương xong, Trần Th xin ngồi nhờ xe máy của 01 (Một) người qua đường không quen biết rồi sau đó đi bộ về nhà của mình tại xóm A, xã TS, huyện ĐL, khi đi qua khu vực xóm 3, xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, Th gặp 01 (Một) nam thanh niên đang đi bộ tại khu vực này. Nam thanh niên chủ động bắt chuyện với Th và hỏi Th: “*Có làm tí đá không*

anh?” (Ý của nam thanh niên là hỏi Th có sử dụng ma túy đá không). Th trả lời: “*Tiền không có mô*”. Nghe vậy, nam thanh niên này nói tiếp: “*Em có ít đây, em để lại cho một triệu*”. Lúc này, trong người Th cũng còn số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng (Gồm hai tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) nên Th nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng và Th đã đồng ý mua số ma túy trên. Th yêu cầu muốn kiểm tra ma túy trước nên nam thanh niên đưa cho Th 01 (Một) gói giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng mở lớp giấy này ra bên trong chứa 01 ống nhựa màu trắng hình tròn được dán kín hai đầu, quan sát thấy bên trong chứa ma túy đá nên Th lấy trong người ra số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng đưa cho nam thanh niên này, đồng thời cũng nhận gói ma túy đá nêu trên từ nam thanh niên. Sau khi mua được ma túy Th cầm ở tay phải để đi về nhà, còn nam thanh niên đã bán ma túy cho Th đi đâu thì không rõ. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày 25/3/2024, khi Trần Th đi bộ đến đường Bàu Vạn thuộc khu vực xóm 4, xã Tân Sơn, huyện Đô Lương thì bị tổ công tác Công an huyện Đô Lương đang tuần tra phát hiện Trần Th đang có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, khi tổ công tác tiến hành kiểm tra thì Trần Th đã thả từ tay phải của mình xuống mặt đường tại vị trí Trần Th đang đứng 01 (Một) gói ma túy được gói giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng kích thước 02x04cm xuống mặt đường, tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện bên trong chứa 01 (Một) ống nhựa màu trắng kích thước 02x04cm dán kín hai đầu, bên trong ống nhựa chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Trần Th khai nhận gói giấy bạc một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng mà Công an huyện Đô Lương thu giữ là gói ma túy của Th vừa mua được của 01 (Một) nam thanh niên không quen biết để sử dụng phục vụ nhu cầu nghiện hút của Th. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Th, thu giữ niêm phong vật chứng.

Ngày 26/3/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, qua đó xác định vật chứng thu giữ của Trần Th: 01 (một) gói giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng kích thước 02x04cm bên trong chứa 01 (Một) ống nhựa màu trắng dán kín hai đầu kích thước 02x04cm bên trong ống nhựa chứa các hạt chất tinh thể màu trắng. Sau khi cân xác định chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,306g (Không phải ba trăm linh sáu gam). Hội đồng đã lấy toàn bộ số chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,306g (Không phải ba trăm linh sáu gam) gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 364/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 01/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Th trong quá trình bắt quả tang gửi tới giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Th trong quá trình bắt quả tang có tổng khối lượng là 0,306g (*Không phải ba trăm linh sáu gam*).

Với nội dung vụ án nêu trên, Cáo trạng số 46/CT-VKS-ĐL ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An quyết định: Truy tố Trần Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên cáo trạng, quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Th mức án từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo. Xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Th không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Trần Th không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Th thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố; Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo Trần Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người chứng kiến trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, phù hợp với Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 25/3/2024 tại khu vực đường Bàu Vạn thuộc xóm 4, xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an huyện Đô Lương bắt quả tang Trần Th đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,306 (Không phải ba trăm linh sáu) gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,306 (Không phải ba trăm linh sáu) gam ma túy Methamphetamine của bị cáo Trần Th là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân – đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, làm suy thoái giống nòi, phá hoại kinh tế và hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác.

Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng nhưng chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy mà cố tình thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo, phòng ngừa chung trong xã hội như mức đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An là phù hợp

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo Trần Th đã được sử dụng hết trong quá trình giám định.

Đối với phong bì niêm phong ban đầu, 01 gói giấy bạc, 01 ống nhựa thu giữ trong quá trình điều tra đều không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo Trần Th: Do bị cáo không biết lý lịch, địa chỉ sinh sống của nam thanh niên bán ma túy; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng theo mô tả của bị cáo nên không làm rõ được hành vi của đối tượng này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Th 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/3/2024. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Trần Th.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) vỏ phong bì của Công an huyện Đô Lương được niêm phong, bên trong có chứa 01 (Một) phong bì niêm phong ban đầu; 01 (Một) gói giấy bạc một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 (Một) ống nhựa màu trắng.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Th phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo Trần Th có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Đô Lương;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Đô Lương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Hà